

ĐỀ LT NGOẠI NIỆU Y16

NHIỆM TRÙNG TIẾT NIỆU

1. Case viêm thận bể thận điển hình.
2. Trường hợp không cấp cứu ngoại khoa: nghi nhiễm khuẩn huyết.
3. Đặc điểm quan trọng của Viêm thận-bể thận: ngược dòng BQ-NQ, dây vk từ đường tiêu hoá,...
4. Nguyên nhân viêm thận bể thận trên BN nữ 22t tiền căn 3 lần viêm BQ cấp, 2 lần viêm thận bể thận cấp: ngược dòng, tiểu nhiều lần, dây vk từ đường tiêu hoá,...
5. BN nữ đau lưng 5 ngày, SA sỏi niệu quản lưng 5mm ứ nước độ 1, BC 8k điều trị: ks giảm đau, chuyển lưu nước tiểu giải áp, điều trị nội khoa,...

TRIỆU CHỨNG ĐƯỜNG TIỂU DƯỚI

6. triệu chứng quan trọng nhất của bàng quang tăng hoạt (OAB)?
7. Biến chứng ít gặp nhất của OAB?
8. Can thiệp nào không sử dụng điều trị cho OAB?
9. CLS nào không sử dụng điều trị bước đầu trong OAB?

TĂNG SINH LÀNH TÍNH TUYẾN TIỀN LIỆT

10. Biến chứng thường gặp của cắt đốt TTL qua ngã niệu đạo: chảy máu, xuất tinh ngược, rldc,...
11. thể tích ttl liên quan
12. case ls điển hình viêm tuyến tl chọn cls gì

13. thụ thể alpha nào liên quan 5
14. pde5 ko đc dùng vs ngoại trừ
15. Chọn câu đúng về rl cương: tìm nguyên nhân và bệnh kèm quan trọng?
16. Khám thực thể rl cương: khám sàng chậu, khám phản xạ cái gì ở dưới á :))), khám trực tràng, các ytns tim mạch k quan trọng
17. Cls rl cương
18. Điều trị rl cương
19. K nhớ
20. IPSS trung bình 8-19đ

CƠN ĐAU QUẶN THẬN

- 21.30. Bệnh nhân nữ, 20t, nhập viện đau hông lưng + tiểu gắt buốt, khám sinh hiệu ổn, đề kháng thành bụng (-), phản ứng dôi (-). Chuẩn đoán nghĩ đến: A. Viêm ruột thừa cấp B. Viêm phần phụ cấp C. Viêm túi mật cấp D. Cơn đau quặn thận cấp
22. 31. Bệnh nhân nữ, sốt, lạnh rung + đau hông lưng. Tiền căn 5 lần viêm bàng quang, 2 lần viêm thận bể thận. Yếu tố gây viêm thận bể thận cấp lần này? #Trào ngược bàng quang niệu quản

23. Yếu tố thuận lợi cho viêm thận bể thận #Ngược dòng do trào ngược bàng quang niệu quản

Yếu tố nào không là yếu tố gây NTT phức tạp #Tăng huyết áp, COPD

24. Tác nhân gây NK niệu ở phụ nữ mang thai thường gặp?

25. 25. KS điều trị NKTN phụ thuộc?

28. Điều trị NK niệu ko triệu chứng trên đối tượng nào?

29. Tầm soát NK niệu ko triệu chứng trên đối tượng nào?

26. Đm nào sau đây k cấp máu cho dương vật: A. Đm lưng dương vật B. Đm thể hang C. Đm hành niệu đạo D. Đm thẹn ngoài.

27. Quá trình nào sau đây không có trong cương dương: A. Dẫn cơ trơn DM B. Đáp án j j đó quên mẹ nó r C. Xoang hang chứa đầy máu. D. Các TM thể hang bị đè ép.
28. Chất dẫn truyền nào quan trọng trong quá trình cương dương A. GABA B. NO C. VIP D. 4. Điều nào sau đây không đúng. A. NO kích hoạt men guanylate Cylase B. Men Guanylate Cylase làm đóng kênh Ca^{2+} , mở kênh K^{+} C. Nồng độ caxi nội bào thấp làm giảm trương lực cơ trơn mạch máu. D. Guanylate cylase bị thủy phân bởi men phosphodiesterase
29. Điều nào sau đây không đúng về nguyên nhân rối loạn cương dương: A. Phẫu thuật lớn vùng chậu gây ảnh hưởng lớn đến việc cương dương. B. Bn thường có nhiều nguyên nhân cùng tồn tại, gây ảnh hưởng đến việc cương dương. C. Nguyên nhân tâm lý thường ít gặp. D. Nguyên nhân bệnh lý tim mạch thường có ảnh hưởng đến quá trình cương dương
30. Định nghĩa đúng về triệu chứng đường tiết niệu dưới, ngoại trừ; A. Tiểu gấp. **B. Tiểu đêm (>3 lần)**, C. Tiểu không kiểm soát, D. Tiểu dầm.
31. 42. Triệu chứng tổng xuất: A. Tiểu khó B. Tiểu ngập ngừng, C. Tiểu không hết, D. Tiểu nhiều lần (>8),
32. Ứ đọng nước tiểu gây hậu quả: A. Bế tắc, B. Tiểu gấp, C. Tồn lưu nước tiểu, D. Chướng nước đường tiết niệu trên,

33. Giai đoạn bế tắc đường ra, ngoại trừ: đáp án là giai đoạn bù trừ.
34. Triệu chứng ĐTN dưới gây ra hậu quả, ngoại trừ: A. Bàng quang hỗn loạn thần kinh, B. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu, C. Sỏi, D. Tổn thương đường tiết niệu trên